

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: **30** /2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày **08** tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn  
giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và  
lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020  
của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và  
tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân  
nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của  
Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định  
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số  
85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính  
hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh,  
thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu,  
nộp và quản lý lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người  
nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của  
Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Các cơ quan thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép và thu lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 2. Mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

#### **1. Mức thu lệ phí**

a) Cấp giấy phép lao động: 600.000 đồng/01 giấy phép.

b) Cấp lại giấy phép lao động: 450.000 đồng/01 giấy phép.

c) Gia hạn giấy phép lao động: 450.000 đồng/01 giấy phép.

#### **2. Đối tượng nộp lệ phí và cơ quan thu lệ phí**

a) Đối tượng nộp lệ phí: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### **b) Cơ quan thu lệ phí**

b1) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thu lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b2) Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên thu lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Cơ quan thu lệ phí nộp toàn bộ lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước và thực hiện kê khai, nộp, quyết toán lệ phí theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022.
2. Bãi bỏ khoản 11 Điều 1 của Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; bãi bỏ khoản 11 Điều 2 và toàn bộ Phụ lục XI của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

**Noi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khoá XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Hoàng Sơn**

